TÒA ÁN NHÂN DÂN **CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 348/2023/HS-PT
Ngày 16/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Nam

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn

Ông Trần Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp;

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 305/2023/TLPT-HS ngày 21/3/2023 do có kháng cáo của bị cáo Chang Lão B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Chang Lão B, sinh ngày 08/4/1991; ĐKHKTT: thôn B, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở: Số ***, đường 30/4, tổ 23, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hà Nhì; Tông giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Chang Seo T, sinh năm 1971; Con bà: Ma Dì G, sinh năm 1972; Có vợ là Giàng A S và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 05 bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00 ngày 20/8/2022, tổ công tác Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an thành phố Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực xã C, thành phố Lào Cai phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Elantra, biển kiểm soát 24A – 21*.**, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến việc chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe ô tô để kiểm tra, nhưng người lái xe không chấp hành hiệu lệnh mà tiếp tục điều khiển xe lên đường Cao tốc N - L đi về hướng thành phố Hà Nội, tổ công tác đã tiến hành

truy đuổi liên tục và phối hợp với Đội tuần tra kiểm soát Giao thông đường bộ Cao tốc số 1, phòng 8, Cục Cảnh sát giao thông, Bộ Công an hỗ trợ truy đuổi đến Km 145 thuộc địa phận xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái thì bắt giữ được. Kiểm tra trên xe phát hiện có 05 người, gồm: Người điều khiển xe là Trần Văn H, người ngồi ghế phụ là Lê Quý N, ngồi vị trí hàng ghế phía sau là 03 người nam giới có quốc tịch Trung Quốc. Gồm: Đường Tài D (Tang Cai Y); Tiêu Q (Xiao J); Vương G (Wang J). Quá trình làm việc Trần Văn H khai được Giàng Sử D1 thuê chở 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ huyện P, tỉnh Lai Châu đi thành phố Hà Nội. Đến tối ngày 20/8/2022, Giàng Sử D1 và Hoàng Văn M đến Công an thành phố Lào Cai xin đầu thú về hành vi tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 03/9/2022, Chang Lão B, đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đầu thú về hành vi tổ chức cho 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Mở rộng vụ án, ngày 08/9/2022, Cơ quan An ninh điều tra đã ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lù Thị V, về hành vi tổ chức cho 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Ngày 14/9/2022, Cơ quan An ninh điều tra ra quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đặng Ồng L về hành vi tổ chức cho 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Đặng Ồng L quen biết một người phụ nữ tên Lê Thị Diễm Q, Q đang ở Campuchia. Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 20/8/2022 Q đã 02 lần thuê L đưa dẫn 05 người Trung Quốc vượt biên trái phép vào Việt Nam. Sau khi được Q thuê đưa dẫn những người Trung Quốc, L đã thuê D1. Cùng thời gian này D1 cũng nhận của V đưa 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó D1 lại tiếp tục thuê M và H, M là người tìm người đưa dẫn tại khu vực biên giới Trung Quốc sang đến huyện P, tỉnh Lai Châu, còn H là người lái xe chở những người Trung Quốc từ huyện P, tỉnh Lai Châu đến thành phố Hà Nội giao nhận. Cũng trong thời gian này, Chang Lão B đã nhiều lần nhận tiền, chuyển tiền và đổi tiền Trung Quốc (CNY) cho một người tên Kha Seo C để đưa dẫn người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng ngày 15/8/2022, Lê Thị Diễm Q gọi điện qua Wechat thuê L đưa dẫn 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép sang Việt Nam và đưa về thành phố Hà Nội để giao nhận. Q yêu cầu khi nhận được người Trung Quốc thì phải quay Video gửi hình ảnh cho Q thì sẽ trả tiền, Q cho L số điện thoại của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Sau đó, L gặp D1 tại quán Cà phê V, phường LC, L đặt vấn đề có 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép sang Việt Nam, D1 có quen ai đưa được sang không, D1 nhận lời. Do quen biết với M, nên D1 gọi điện qua Wechat cho M hỏi có đưa được người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam không, M nói để hỏi xem. Sau đó, M gọi điện cho một người quen qua Wechat, nhà ở Lai Châu (không biết nhân thân, địa chỉ), hỏi có đưa dẫn được người Trung Quốc sang không, người này trả lời là được, nhưng phải đưa vào Bổi tối hoặc đêm. M thông báo cho D1 biết và thỏa thuận giá là 115 triệu đồng/01 người đón từ biên giới Trung Quốc lên đến xe ô tô tại huyện P, tỉnh Lai Châu là xong; D1 thông báo cho L giá 120 triệu đồng /1 người (D1 báo tăng lên để hưởng 5 triệu đồng/01 người), còn tiền thuê xe chở

người Trung Quốc về thành phố Hà Nội thì L phải trả tiền riêng cho D1. Sau khi thỏa thuận với D1, L thông báo cho Q và báo giá 125 triệu đồng/01 người (L cũng báo tăng 5 triệu đồng để hưởng lợi) tiền thuê xe chở người Q trả riêng. Tiếp đó L gửi D1 thông tin, số điện thoại của những người Trung Quốc nhập cảnh trái phép để D1 chuyển cho M. Sau khi thống nhất được với D1, M gọi điện lại cho người đưa dẫn đường ở Lai Châu, thỏa thuận giá công đưa dẫn là 110 triệu đồng/01 người, địa điểm nhận người Trung Quốc tại khu vực xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; ngoài ra người dẫn đường còn yêu cầu M phải bồi dưỡng thêm tiền đưa dẫn (M khai chỉ được hưởng 04 triệu đồng/01 người). Sau khi thỏa thuận xong với M, D1 gọi điện cho Trần Văn H là người quen (lái xe), hỏi H có chở được người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ huyện P, tỉnh Lai Châu đi thành phố Hà Nội được không, H nói là được. D1 thỏa thuận trả tiền công cho H 10 triệu đồng/01 người, H đồng ý, D1 bảo H chuẩn bị tối cùng ngày sẽ đi Lai Châu đón 02 người Trung Quốc. D1 nhắn cho M số điện thoại của H để M và H tự liên lạc chỉ đường đón người. Sáng 16/8/2022, sau khi nhóm của D1, M, H đón được 02 người Trung Quốc của L thuê, D1 đã gửi Video cho L thông báo, L tiếp tục gửi cho Q để đòi tiền, Q gửi cho L số điện thoại của lái xe đón người ở Hà Nội và chuyển tiền trả tiền cho L vào tài khoản mang tên Nguyễn Thị T1 (tài khoản này L mua của T1), gồm tiền công đưa dẫn và tiền thuê xe ô tô chở về Hà Nội theo thỏa thuận. Sau đó L chuyển tiền trả cho D1 240 triệu đồng tiền đưa dẫn 02 người và 20 triệu đồng tiền thuê xe ô tô.

Cũng trong ngày 15/8/2022, Lù Thị V (tên tài khoản Wechat là P) là người quen biết với Giàng Sử D1. Trước đây V làm thuê, Bôn bán quần áo bên Trung Quốc có quen một ông chủ người Trung Quốc, người này gọi điện qua Wechat thuê V đưa 02 người Trung Quốc vượt biên qua biên giới vào Việt Nam, V nhận lời. Ngay sau đó V gọi điện qua Wechat cho D1 đặt vấn đề là có 02 “Kiện" tức là có 02 người Trung Quốc muốn nhập cảnh trái phép, V thuê D1 tìm người đưa sang Việt Nam. Do lúc đó đang nhận đón người của L nên D1 nhận đón luôn cho V, giá thỏa thuận 120 triệu đồng/01 người, nhận người từ biên giới Trung Quốc vào huyện P, tỉnh Lai Châu lên đến xe ô tô. Còn tiền thuê xe chở thì do V tự trả, ngay lúc đó V gọi điện cho Trần Văn H (là người quen), thuê H chở 02 người Trung Quốc và hẹn địa điểm đón cùng với người của D1. Sau khi thống nhất với D1, V gọi điện cho chủ người Trung Quốc thỏa thuận giá là 3,5 vạn CNY (tương đương khoảng 122 triệu đồng tiền Việt Nam), và tiền công của V là 04 CNY (tương đương khoảng 15 triệu tiền Việt Nam)/01 người, người này đồng ý. Sau đó, V nhắn cho D1 số Wechat của người Trung Quốc để liên lạc đưa dẫn, D1 tiếp tục gửi qua Wechat cho M và M đã chuyển số đó cho người đưa dẫn đường bên Lai Châu. Khi D1 liên hệ lại với M, M yêu cầu phải trả thêm tiền chi phí đổi tiền, tiền xe đi lại bên Trung Quốc và một số chi phí khác. Sau đó, D1 tính toán lại tổng chi phí đưa dẫn người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là 159 triệu đồng/01 người (bao gồm cả tiền công của D1 là 05 triệu/01 người), D1 thỏa thuận lại với V. Ngay sau đó V thông báo lại cho chủ bên Trung Quốc, người này đồng ý.

Sau khi thỏa thuận với D1, Trần Văn H thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO (Không nhớ biển kiểm soát), **mầu** đỏ của Bùi Đình V. Khoảng 20 giờ

ngày 15/8/2022, H một mình điều khiển xe ô tô từ thành phố Lào Cai đi Lai Châu. Khoảng gần 01 giờ sáng 16/8/2022, H đến huyện P, tỉnh Lai Châu thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn M hướng dẫn chỉ đường vào khu vực ngã ba xã M, huyện P để nhận người. Khoảng 2h sáng cùng ngày H đến điểm hẹn thì gặp 02 người đàn ông (người Việt Nam) đưa 04 người Trung Quốc lên xe ô tô của H. Sau khi đón được 04 người lên xe, H quay video và gọi điện cho D1, H đưa điện thoại cho một trong 04 người Trung Quốc trên xe nói chuyện với D1 bằng tiếng Trung Quốc, D1 xác nhận là có 02 người của L và 02 người của V. Sau đó D1 nhắn cho L số điện thoại của H, L liên lạc với H hướng dẫn chỉ đường để chở 04 người Trung Quốc về thành phố Hà Nội giao nhận cho một người đàn ông đi xe ô tô loại 05 chỗ màu đen, biển số 29 (không nhớ cụ thể biển kiểm soát).

Trong ngày 15/8/2022, chủ người Trung Quốc chuyển cho Lù Thị V số tiền 429.293.000 đồng qua một tài khoản mang tên Phạm Thị Quỳnh N1 (gồm 318 triệu là tiền trả cho D1, 20 triệu tiền thuê xe ô tô H và 30 triệu đồng là tiền công của V, còn lại là tiền chủ người Trung Quốc nhờ V chuyển cho một số tài khoản không quen biết. Cùng ngày 15/8/2022, Lù Thị V đã chuyển trả trước cho D1 159 triệu đồng, vào tài khoản tên Trần Văn H nội dung ghi "Tiền bánh ngọt". Ngày 16/8/2022, V tiếp tục chuyển khoản cho D1 159 triệu đồng ghi "Tiền bánh ngọt chuyển khoản". Ngoài ra, V còn chuyển trả 20 triệu đồng tiền thuê xe ô tô cho H, tổng số là 338 triệu đồng. Quá trình điều tra Giàng Sử D1 khai chỉ nhận được 318 triệu đồng tiền đưa dẫn 02 người, còn tiền thuê xe của H, V chưa trả, Trần Văn H cũng khai chưa nhận được tiền của V. Cơ quan điều tra đã cho D1 và V đối chất về nội dung này nhưng các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai.

Sau khi Giàng Sử D1 nhận được tiền của L và V, tổng số là 558 triệu đồng, D1 đã chuyển tiền trả cho M 538 triệu đồng tiền đưa dẫn 04 người Trung Quốc, vào tài khoản mang tên Châu Thị Đ (em của M). Ngoài số tiền chuyển cho M đưa dẫn 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, D1 còn chuyển trả nợ cho M một số tiền do trước đó làm ăn Bôn bán với nhau. Tiền thuê xe ô tô đưa 2 người của L, D1 đã trả trực tiếp bằng tiền mặt cho H 20.000.000 đồng. Nhận được tiền M đã nhờ Châu Thị Đ chuyển tiền vào một số tài khoản (không quen biết) do người đưa dẫn ở Lai Châu cung cấp, trong đó có chuyển vào tài khoản mang tên Chang Lão B số tiền 172.800.000 đồng và M còn trực tiếp sử dụng tài khoản của mình chuyển tiền vào tài khoản mang tên Phu Hờ C1 42.000.000 đồng do người dẫn đường cung cấp.

Lần thứ hai: Sáng ngày 19/8/2022, Lê Thị Diễm Q lại tiếp tục gọi điện qua Wechat cho L nói tối cùng ngày sẽ có 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, hỏi L có đưa dẫn được không, giá tiền thỏa thuận như chuyến trước (125 triệu đồng/01 người) và Q gửi cho L số điện thoại của nhóm 03 người để liên lạc. Sau đó, L tiếp tục thuê D1, giá thỏa thuận 120 triệu đồng/01 người, đồng thời L gửi số điện thoại của những người Trung Quốc cho D1. Sau khi nhận lời với L, D1 lại liên lạc qua Wechat với M thông báo tiếp tục có 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, thống nhất địa điểm giao nhận gần khu vực lần trước. M đồng ý và bảo D1 cho lái xe đến xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu để nhận người. Giàng Sử D1 gọi điện cho H bảo tối cùng ngày đi Lai Châu chở

người Trung Quốc nhập cảnh trái phép đến thành phố Hà Nội, giá thuê xe ô tô như chuyến trước. D1 nhắn cho M số điện thoại của H để M và H tự liên lạc với nhau. Khoảng 20h, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai Elantra, BKS 24A – 21*.**, màu đen, chở Lê Ngọc Q1, (H rủ Q1 đi chơi). Khoảng hơn 02 giờ ngày 20/8/2022, M gọi diện cho H hướng dẫn đường đi vào xã M, huyện P, trên đường vào địa điểm nhận người có đánh dấu bằng một tàu lá chuối đặt ở giữa đường thì dừng xe, sẽ có người đưa 03 người Trung Quốc đến giao nhận. M và H thống nhất, sau khi đón được người thì H quay video gửi vào Zalo có tên Ab cho M. Khoảng 5 giờ ngày 20/8/2022, sau khi đón được 03 người Trung Quốc, H đã quay video gửi cho M, M tiếp tục gửi cho D1 để yêu cầu D1 chuyển tiền. Sau đó D1 tiếp tục gửi Video cho L để L gửi và thông báo cho Q biết. Đồng thời D1 nhắn cho L số điện thoại của Trần Văn H, L đã kết bạn Zalo với H và nhắn số điện thoại của người lái xe nhận đón 03 người Trung Quốc tại thành phố Hà Nội. Sau đó, H nhận được điện thoại của Vũ Trọng H1, trú tại xã TL, huyện PG, tỉnh Bình Dương là người đón khách, hẹn địa điểm là đi hết đường cao tốc N – L rẽ vào Quốc lộ 2, có 01 chiếc xe ô tô biển số tỉnh 61 (tỉnh Bình Dương), đang dừng đỗ tại ven đường để nhận người. Khi Trần Văn H điều khiển xe đến thành phố Lào Cai thì bị Công an tỉnh Lào Cai phát hiện, H lái xe bỏ chạy đến Km 145, cao tốc N – L thì bị tổ công tác truy đuổi bắt giữ.

Ngày 19 và 20/8/2022, Q thông qua một số tài khoản chuyển trả cho L vào tài khoản Nguyễn Thị T1, số tiền 375 triệu đồng tiền đưa dẫn 03 người Trung Quốc, 30 triệu tiền thuê xe. Ngoài ra, Q còn trả cho L một số tiền do nợ làm ăn trước đó. Sau đó L đã trả cho D1 vào tài khoản Trần Văn H, gồm: 360 triệu đồng/03 người theo thỏa thuận, 30 triệu đồng tiền thuê xe và một số tiền do L nợ của D1 trước đó. Sau khi nhận được tiền, D1 chuyển tiền trả cho M 210 triệu đồng vào tài khoản Châu Thị Đ. M đã nhờ Châu Thị Đ chuyển 25 triệu đồng vào tài khoản mang tên Phu Hờ C1, và chuyển 183.600.000 đồng vào tài khoản mang tên Đỗ Văn K (do người đưa dẫn bên Lai Châu cung cấp). Trưa ngày 20/8/2022, D1 tiếp tục chuyển nốt số tiền còn lại là 135 triệu đồng vào tài khoản Hoàng Văn M. Cùng ngày, M đã trực tiếp chuyển từ tài khoản của mình 35 triệu đồng vào tài khoản Phu Hờ C1, chuyển vào tài khoản mang tên Nông Thị T2 (vợ M) 90 triệu đồng, và chuyển vào tài khoản Nguyễn Văn L1 (bạn M), trú tại tổ 13, phường CL, thành phố Lào Cai 46.600.000 đồng.

Quá trình điều tra Chang Lão B khai nhận: B có mối quan hệ quen biết với Seo Kha C1 từ khoảng năm 2013, C1 là người Trung Quốc làm nghề bao biên (người Bôn bán tại khu vực biên giới Trung Quốc – Việt Nam). Năm 2020, B có bán cho C1 50kg con Rết và một bao tóc rối với số tiền 75 vạn CNY, C1 đã trả cho B được 1,6 vạn CNY, C1 còn nợ lại 5,9 vạn CNY. Từ tháng 7/2021, biên giới cấm qua lại B và C1 không gặp nhau, khoảng cuối tháng 6/2022, C1 có gọi điện cho B qua ứng dụng Wechat, nhờ B dùng tài khoản ngân hàng của B để nhận tiền Việt Nam từ một số người ở bên Việt Nam sau đó đổi tiền thành tiền Trung Quốc và chuyển vào tài khoản của C1 hoặc các tài khoản C1 gửi cho B. Sau khi nhận tiền, đổi tiền và chuyển tiền thì C1 cho B 10 triệu đồng tiền công. Chang Lão B đã sử dụng 02 số tài khoản để nhận tiền, gồm tài khoản số 36210008081991 mở tại ngân hàng BIDV chi nhánh Lai Châu và tài khoản

780220506206 mở tại ngân hàng Agribanhk chi nhánh Lai Châu. Ngoài ra, B còn nhờ tài khoản của Phu Dì D2 (làm đầu bếp cho B) để nhận hộ tiền. Trong các ngày 05 và 06/7/2022, B đã nhiều lần nhận tiền từ tài khoản mang tên Hoàng Văn M, tổng số 298.700.000 đồng. Tiếp đó đến ngày 14/8/2022, tài khoản mang tên Châu Thị Đ cũng đã nhiều lần chuyển vào tài khoản của Phu Dì D2 tổng số 259.200.000 đồng, số tiền này Dừ đã chuyển cho B. Sáng ngày 15/8/2022, B chuyển 178.280.000 đồng vào tài khoản mang tên ông Đỗ Văn K (chồng bà Phạm Thị T3, làm nghề kinh doanh dịch vụ đổi tiền) nội dung "*chuyển lấy tiền Trung Quốc*". Trước đó B và C1 đã thống nhất với nhau, sau khi nhận được tiền, B sẽ trừ dần số tiền mà C1 đã nợ trước đó (5,9 vạn CNY), số tiền còn lại B sẽ chuyển tiền cho bà Phạm Thị T3, để đổi lấy tiền Trung Quốc, và chuyển vào tài khoản của C1. Sau đó B thấy tiền công ít nên đã đề nghị C1 phải tăng lên. C1 thỏa thuận số tiền từ 120 triệu đồng trở lên thì trả công cho B 10 triệu đồng, dưới 120 triệu đồng là 5 triệu đồng. Trong các lần nhận tiền, đổi tiền này, C1 đều nói là tiền hàng (hàng Sâm) nhập vào Việt Nam.

Tối ngày 15/8/2022, C1 tiếp tục gọi điện qua Wechat nói tối hoặc đêm nay sẽ có người chuyển tiền vào tài khoản. B nhận tiền và đổi thành tiền Trung Quốc để chuyển lại cho C1, vẫn là các kiện hàng từ Trung Quốc nhập vào Việt Nam. Khoảng 01h sáng ngày 16/8/2022, B nhận được số tiền 172.800.000 đồng từ một số tài khoản mang tên Châu Thị Đ với nội dung là "chuyen khoan tien hang" Khi nhận được tiền, B thấy nhiều nên gọi điện lại hỏi C1 là chuyển hàng gì. C1 nói là chuyển hàng Sâm, B nghi ngờ nên hỏi lại và bảo nếu không nói thật là hàng gì thì không giúp nhận tiền, đổi tiền và chuyển tiền. Lúc này C1 nói thật hàng là những người Trung Quốc vượt biên trái phép vào Việt Nam. B hỏi có bao nhiêu người thì C1 nói là có 02 “Kiện” tức là có 02 người Trung Quốc. Sáng ngày 16/8/2022, B chuyển khoản cho bà Phạm Thị T3 115.200.000 đồng để đổi sang tiền Trung Quốc, và chuyển vào số tài khoản do C1 gửi. Số tiền còn lại 57.600.000 đồng B được C1 trả cho 10.000.000 đồng tiền công, còn lại 47.600.000 đồng B đã trừ vào số tiền mà C1 đã nợ trước đó (5,9 vạn CNY)

Tiếp tục vào tối ngày 19/8/2022, C1 gọi điện cho B qua ứng dụng Wechat, bảo tối và đêm có hàng, nhận tiền và đổi tiền chuyển cho C1. Ngay sau đó B xin số tài khoản của bà Phạm Thị T3 gửi cho C1 (tài khoản mang tên Đỗ Văn K) để C1 cho người chuyển tiền thẳng vào tài khoản của bà T3 (B không phải chuyển nhiều lần). Khi lấy số tài khoản của bà T3, B dặn là sẽ có người chuyển tiền để đổi sang tiền Trung Quốc. Sau khi gửi số tài khoản của bà T3 cho C1, khoảng một lúc sau B thấy C1 gửi hình ảnh chụp màn hình số tài khoản 060219966868 mang tên Châu Thị Đ chuyển số tiền 183.600.000 đồng vào tài khoản Đỗ Văn K, B gọi điện hỏi C1 sao chuyển tiền sớm thế, và hỏi C1 là có bao nhiêu hàng (tức là bao nhiêu người), C1 nói là có 03 “Kiện”, B hiểu là có 03 người Trung Quốc vượt biên vào. Sáng ngày 20/8/2022, bà T3 tính tỷ giá là 3.610 VNĐ đổi được 01 CNY và đã đổi cho B 3,9 vạn CNY, sau đó chuyển cho C1 (B khai gửi số tài khoản của C1 cho bà Phạm Thị T3 chuyển). Sau khi nhận được tiền từ bà T3, C1 báo lại cho B biết và tiếp tục bảo B nói với bà T3 chuyển 10.000.000 đồng vào một tài khoản mang tên Phạm Minh T4. Còn lại 32.810.000 đồng, bà T3 đã chuyển trả vào tài khoản của B. Sau khi nhận được tiền từ bà T3, B và C1 thống

nhất số tiền công B được hưởng là 10.000.000 đồng và còn lại 22.810.000 đồng, B trừ vào số tiền mà C1 nợ trước đó, đồng thời B nói rõ với C1 là từ nay về sau sẽ không giúp C1 nhận tiền, đổi tiền để đưa người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam. Tổng số tiền 02 lần B được hưởng lợi là 20 triệu đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chang Lão B phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép".

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chang Lão B 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 17/02/2023, bị cáo Chang Lão B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là nhẹ. Nay bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu nào chứng minh cho yêu cầu của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự xử bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Tòa án cấp sơ thẩm về việc áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khi bị cáo B chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về vấn đề tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Ngày 17/02/2023, bị cáo Chang Lão B có đơn kháng cáo là trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Tại phiên tòa bị cáo Chang Lão B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã kết luận, phù H với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Do hám lợi, trong thời gian từ ngày 15/8/2022 đến ngày 20/8/2022, bị cáo Chang Lão B nhiều lần nhận tiền, sau đó chuyển tiền, đổi sang tiền Trung Quốc để tổ chức cho 05 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhằm hưởng lợi. Hành vi của bị cáo Chang Lão B đã cấu thành tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*" với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và "*Đối với từ 05 người đến 10 người*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Chang Lão B về tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Chang Lão B thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tiền hưởng lợi, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Chang Lão B 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ nhưng chưa Chính xác.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Chang Lão B kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu nào làm căn cứ cho việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; xét vai trò của bị cáo trong vụ án thì mức án Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chang Lão B;

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 07/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Tuyên bố bị cáo Chang Lão B phạm tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phé*p";

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang Lão B 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Chang Lão B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT I TAND tối cao;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS ND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo B (qua Trại tạm giam);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Phan Nam